






CHƯƠNG 1



ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN
CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ
CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

CONTENT

-  1.1 Sản xuất xã hội
-  1.2 Đối tượng nghiên cứu của KTCT Mác-Lê
-  1.3 Phương pháp nghiên cứu của KTCT Mác-Lê
-  1.4 Chức năng của KTCT Mác - Lê
-  1.5 Khái quát sự hình thành và phát triển của KTCT Mác-Lê

1.1. Sản xuất xã hội

1.1.1. Khái niệm của SXXH

1.1.2. Vai trò của SXXH

1.1.3. Các yếu tố cơ bản của LĐSX

1.1.1. Khái niệm của sản xuất xã hội

Sản xuất
XH là
gì?

Là năng lực của một XH nhất định trong việc cung ứng của cải vật chất nhằm đáp ứng các nhu cầu của con người tính đến một thời điểm nhất định

Cộng sản
nguyên
thủy

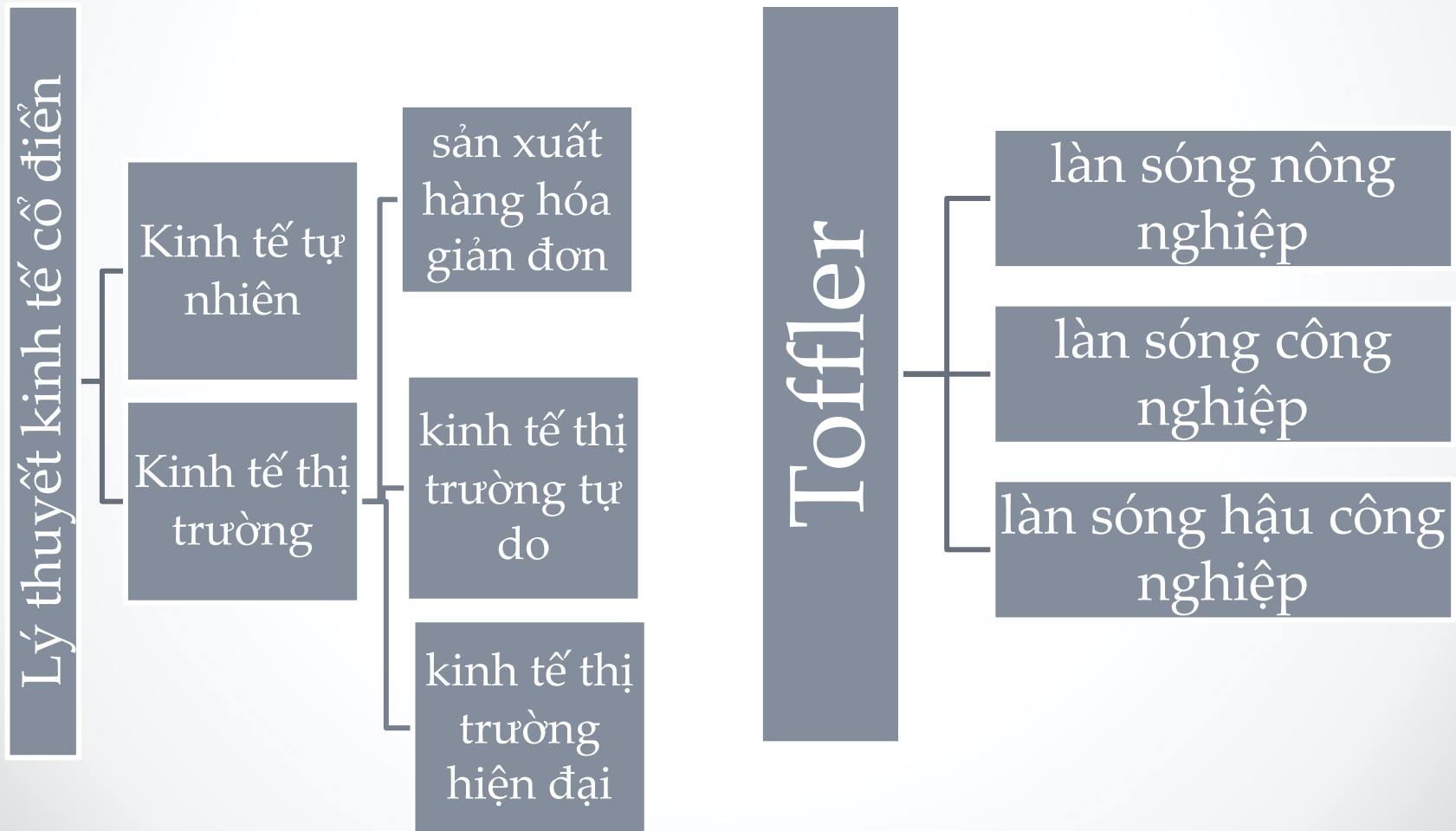
Chiếm
hữu nô lệ

Phong
kiến

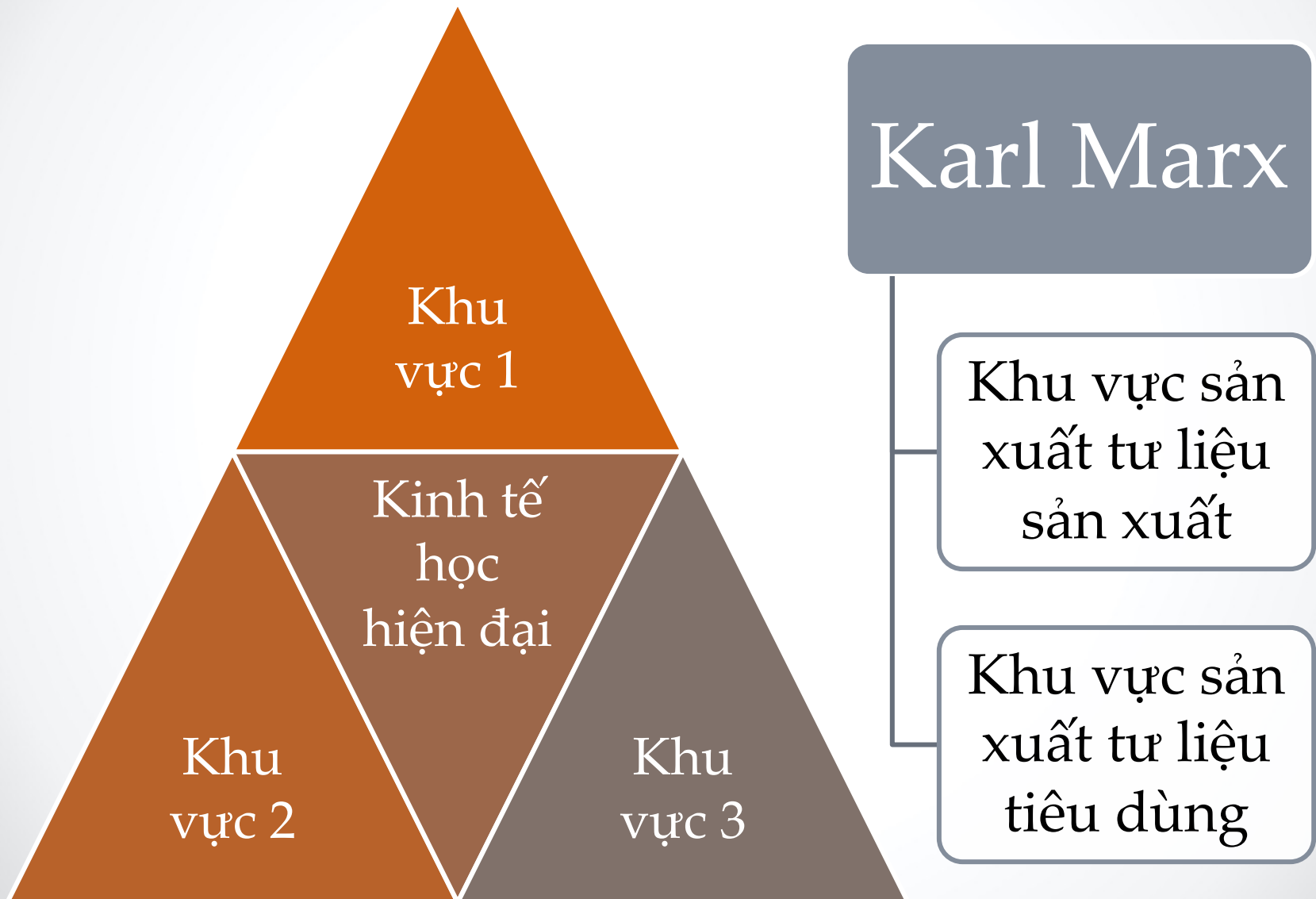
TBCN

Cộng sản
chủ nghĩa

CÁCH CÁCH PHÂN CHIA NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI



Cấu trúc của nền SXXH



Tái sản xuất

Tái sản
xuất là
gì?

Quá trình sản xuất lặp đi
lặp lại và đổi mới không
ngừng

Theo phạm
vi

Tái SX cá
biệt

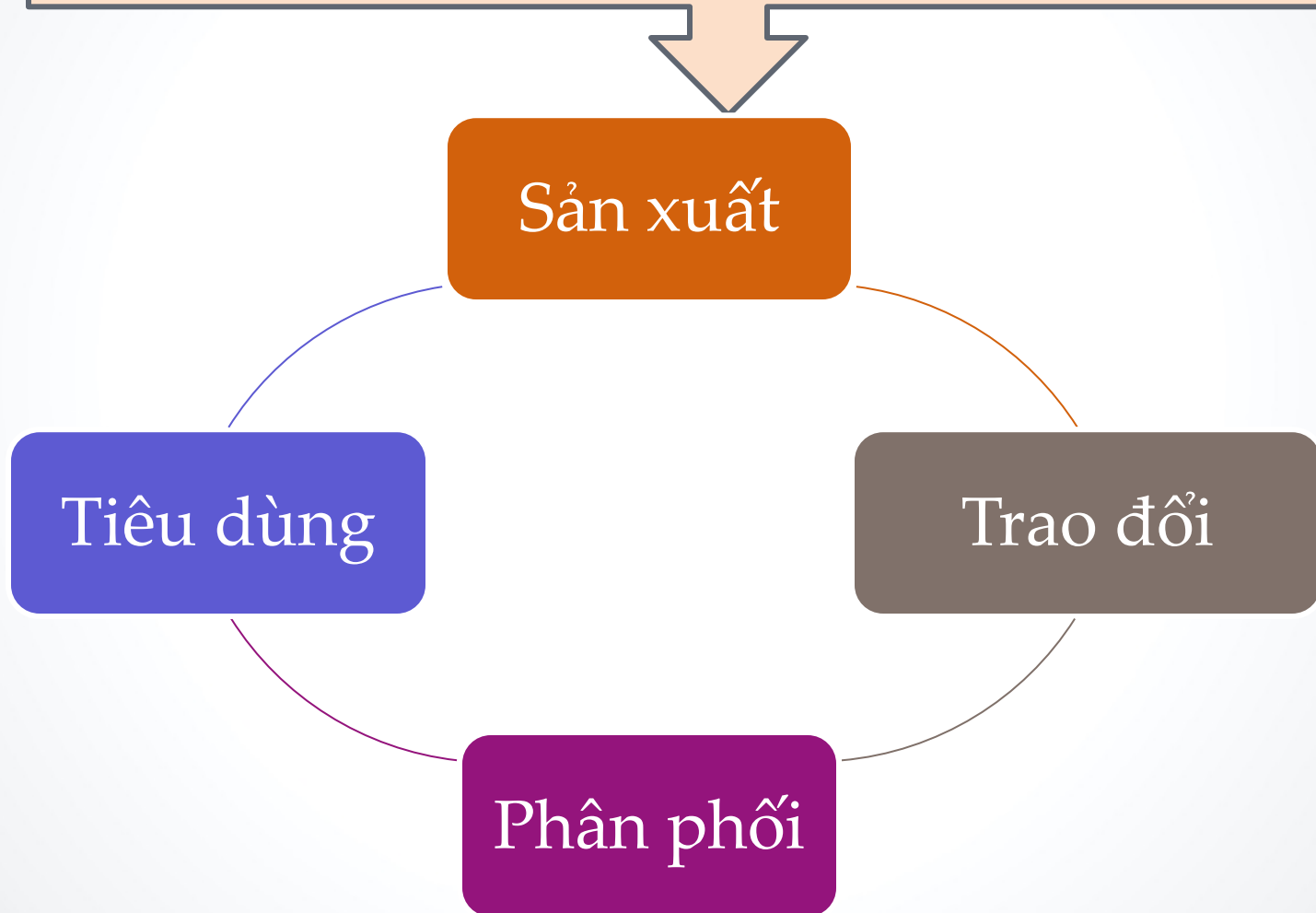
Tái SX xã
hội

Theo Quy
mô

Tái SX giản
đơn

Tái SX mở
rộng

CÁC KHÂU CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT



1.1.2. Vai trò của Sản xuất xã hội

Sản xuất xã hội có vai trò gì?

Thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người

Cung ứng các điều kiện vật chất cho sự phát triển các mặt của đời sống KT-XH

SX của cải vật chất là cơ sở, nền tảng của đời sống XH; sự phát triển của SXXH là cơ sở phát triển của tất cả các mặt của đời sống kinh tế – xã hội. Phát triển SXXH là mối quan tâm hàng đầu của nhân loại

1.1.3. Các yếu tố cơ bản của quá trình LĐSX

Là khả năng lao động của con người; gồm toàn bộ thể lực, trí lực, tâm lực của con người có thể SD để tiến hành LĐSX

Sức lao động

Đối tượng lao động

Là tất cả những dạng vật chất của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào có thể biến đổi thành sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu của con người

Tư liệu lao động

Là một vật hay một hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người vào ĐTLĐ nhằm biến đổi chúng thành sp để thỏa mãn các nhu cầu của con người

1.1.4. Hai mặt của sản xuất xã hội

LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT

Là toàn bộ năng lực sx của một XH ở một thời điểm nhất định (người lđ, TLSX).

Quan hệ giữa người và người trong quá trình sx

QUẢN HỆ SẢN XUẤT

1.1.4. Hai mặt của sản xuất xã hội

Quy luật
về sự
phù hợp
của
QHSX
với trình
độ phát
triển của
LLSX

Sự phát triển của LLSX là nhân tố quyết định đối với sự thay đổi của các QHXX

QHSX có tính độc lập tương đối và có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của LLSX

Chỉ khi QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX thì các hoạt động sản xuất mới có thể tiến hành một cách bình thường, SXHH mới phát triển

ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Lênin: “Kinh tế chính trị không nghiên cứu sự sản xuất mà nghiên cứu **những quan hệ xã hội giữa người với người** trong sản xuất, nghiên cứu chế độ xã hội của sản xuất”
- => *Đối tượng nghiên cứu của KTCT Mác-Lenin là các **quan hệ xã hội** của **sản xuất** và **trao đổi** mà các quan hệ này đặt trong sự liên hệ biện chứng với trình độ phát triển của **lực lượng sản xuất** và **kiến trúc thượng tầng** tương ứng của phương thức sản xuất nhất định.*

Nền kinh tế

KTTT

- Hệ tư tưởng
- Đạo đức
- Tôn giáo
- Nhà nước
- ...

Thể chế kinh tế

QHSX

- Quan hệ SH nguồn lực
- Quan hệ tổ chức quản lý
- Quan hệ phân phối
- Quan hệ trao đổi
- Quan hệ tiêu dùng

Quy luật kinh tế
Khuyến nghị
chính sách

LLSX

- Vốn
- Lao động
- Tài nguyên
- Công nghệ

Kinh tế thế giới

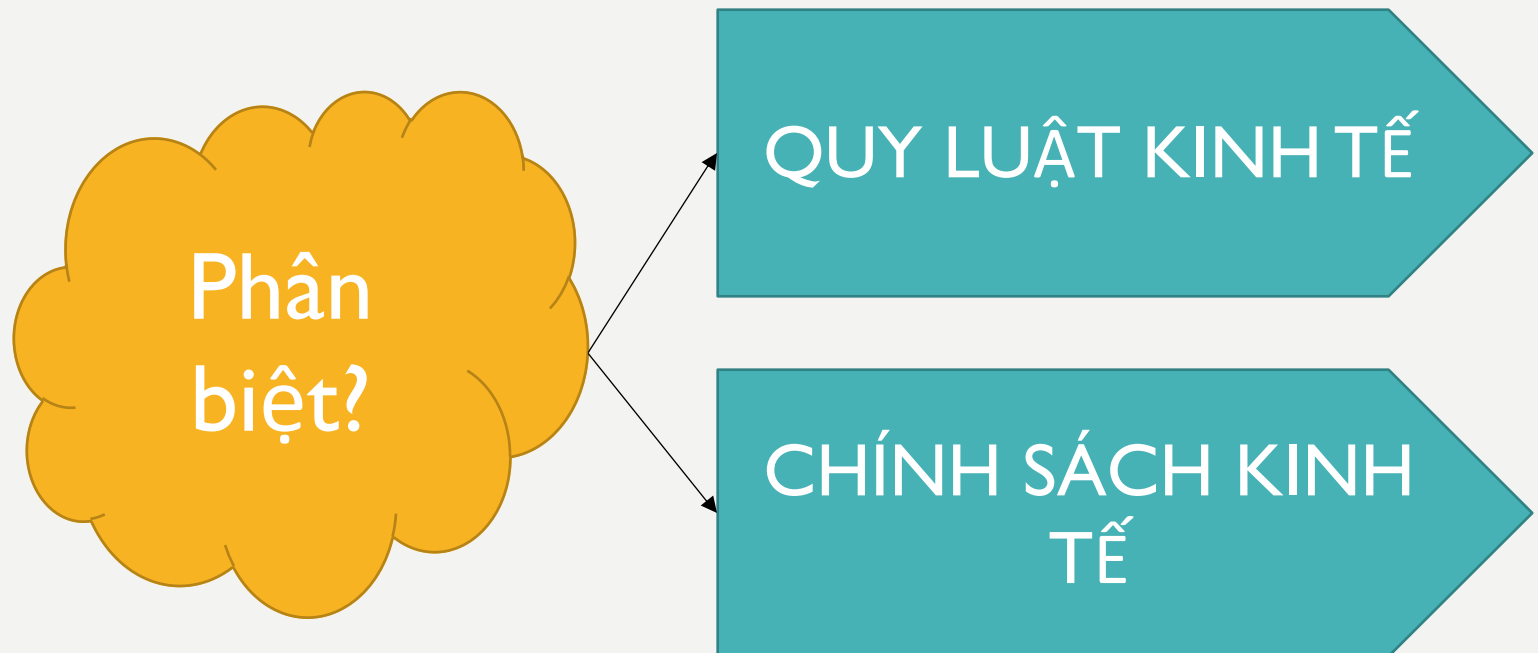
Kinh tế thế giới

KINH TẾ CHÍNH TRỊ LÀ GÌ?

Kinh tế chính trị hiện đại là **khoa học kinh tế** nghiên cứu các quan hệ kinh tế – xã hội hình thành, phát triển trên nền tảng kinh tế thị trường và toàn cầu hóa để tìm ra bản chất, xu hướng vận động, các quy luật của các hiện tượng và quá trình kinh tế

MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

- Tìm ra những **quy luật kinh tế** chi phối các quan hệ giữa người với người trong SX và trao đổi. Từ đó đưa ra khuyến nghị chính sách đối với nhà nước và doanh nghiệp.



Đặc điểm Quy luật kinh tế

- Tồn tại khách quan không phụ thuộc vào ý chí của con người,
 - Là quy luật XH (thể hiện thông qua hành vi và hoạt động KT của con người, Liên quan trực tiếp đến lợi ích vật chất của con người). Con người không thể thủ tiêu QLKT, nhưng có thể nhận thức và vận dụng để phục vụ lợi ích của mình. Khi vận dụng ko phù hợp con người cần thay đổi hành vi của mình chứ ko thay đổi đc QL
 - Có tính lịch sử
- ➡ **Phân biệt quy luật KT với chính sách KT? Ý nghĩa của việc nắm vững quy luật?**

1.3. Phương pháp nghiên cứu

➤ Phép biện chứng duy vật ➔ Phương pháp luận của các pp

➤ Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội:

- Phương pháp trừu tượng hóa khoa học
- Phương pháp logic kết hợp với lịch sử
- Phân tích và tổng hợp
- Quan sát thống kê
- Quy nạp diễn dịch
- Hệ thống hóa...

Các pp truyền thống

➤ Mô hình hóa, định lượng

Trong các phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác- Lenin, phương pháp nào là quan trọng nhất? Vì sao?

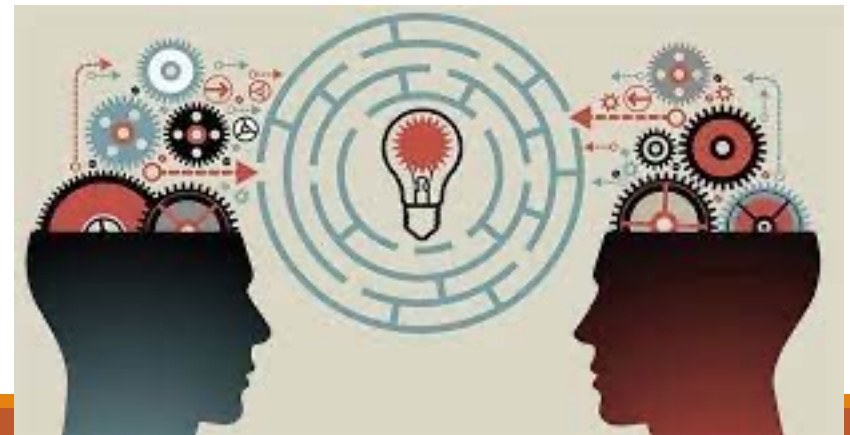


Phương pháp trừu tượng hóa khoa học là gì?

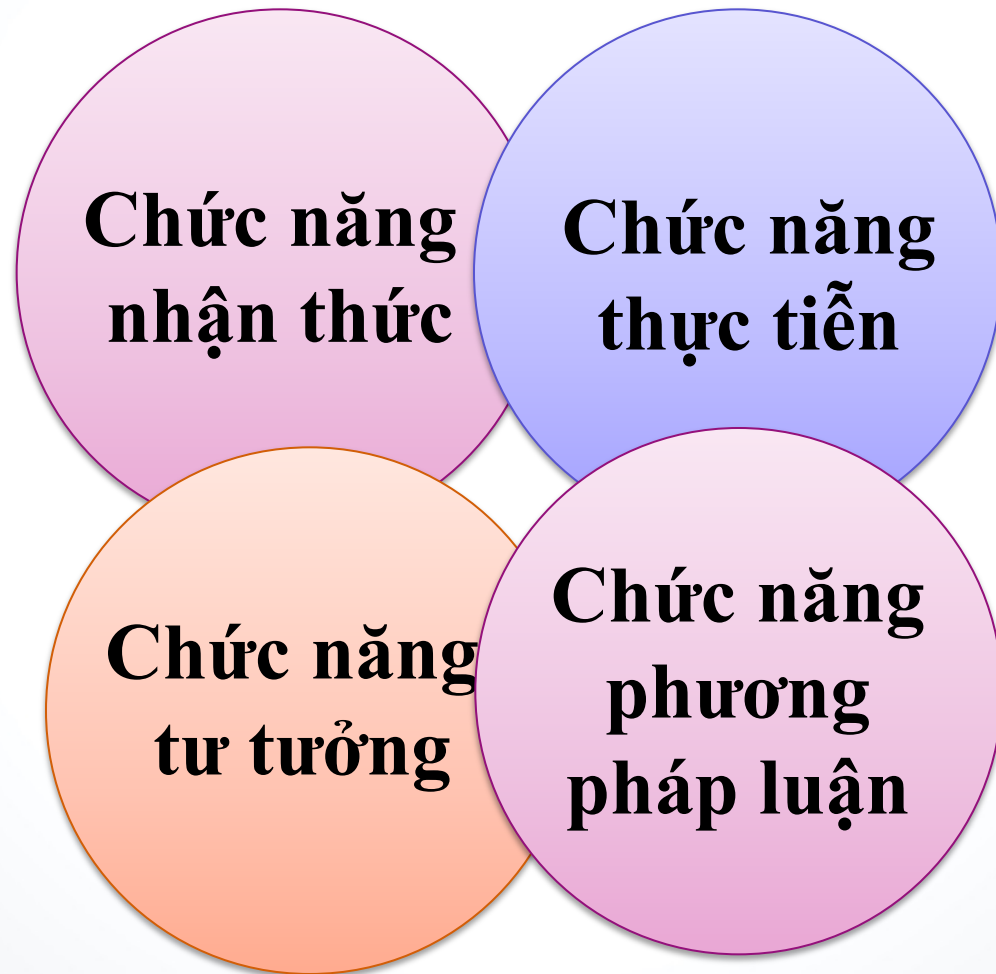
Là cách thức thực hiện nghiên cứu sự vật hiện tượng bằng cách gạt bỏ những yếu tố ngẫu nhiên, những hiện tượng tạm thời xảy ra trong các hiện tượng, quá trình nghiên cứu để tách ra những hiện tượng bền vững, mang tính điển hình, ổn định của đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp logic kết hợp với lịch sử

- + PP Lịch sử: mỗi giai đoạn là một chỉnh thể toàn diện, có phát sinh, phát triển và tiêu vong. PPLS giúp nghiên cứu chính xác, toàn diện vận động phát triển của sự vật hiện tượng theo từng giai đoạn
- + PP logic: sử dụng sức mạnh của tư duy logic để tìm ra được cái mới từ những thông tin hiện tại



1.4. CHỨC NĂNG CỦA KTCT MÁC LÊNIN



1.4.1. Chức năng nhận thức

Cung cấp hệ thống tri thức lý luận về sự vận động của các quan hệ giữa người với người trong sản xuất và trao đổi; về sự liên hệ tác động biện chứng giữa các quan hệ người với người trong sản xuất và trao đổi với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng trong sự phát triển khác nhau của nền sản xuất xã hội.



1.4.2. Chức năng thực tiễn

Phát hiện ra những quy luật và tính quy luật chi phối sự vận động của các quan hệ giữa con người với con người trong sản xuất và trao đổi.

Là cơ sở khoa học lý luận để nhận diện và định vị vai trò, trách nhiệm sáng tạo của mình



1.4.3. Chức năng tư tưởng

Tạo lập nền tảng tư tưởng cộng sản cho người lao động tiên bộ và yêu chuộng tự do, hòa bình, phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh



1.4.4. Chức năng phương pháp luận

Là nền tảng lý luận khoa học cho việc tiếp cận khoa học kinh tế khác, cho thấy sự gắn kết biện chứng giữa kinh tế với chính trị.



1.5. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KTCT MAC-LÊ



Cổ đại – TK 18



Sau TK 18 - nay



- Khoa học kinh tế chính trị là quá trình không ngừng hoàn thiện, kế thừa một cách sáng tạo dựa trên kết quả nghiên cứu và thực tiễn XH đang diễn ra.
- Thuật ngữ Kinh tế chính trị xuất hiện ở Châu Âu năm 1615 trong Tác phẩm về KTCT (A. Montchretien), tác giả đề xuất môn khoa học mới – môn KTCT (mới chỉ phác thảo về môn học KTCT)
- Tới TK 18 xuất hiện hệ thống lý luận của A.Smith, KTCT -> trở thành môn học với các phạm trù, khái niệm chuyên ngành và liên tục bổ sung phát triển đến nay

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG KINH TẾ CỦA LOÀI NGƯỜI

Từ cổ đại đến cuối TK XVIII

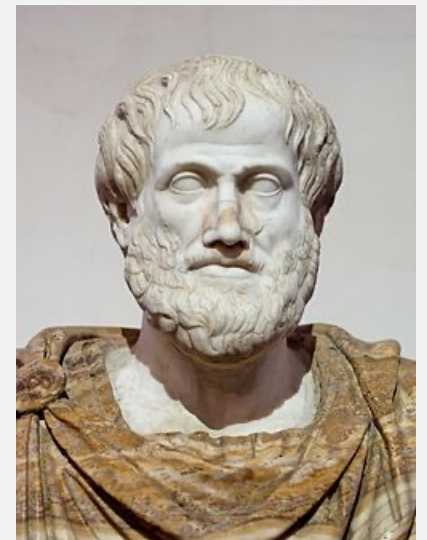
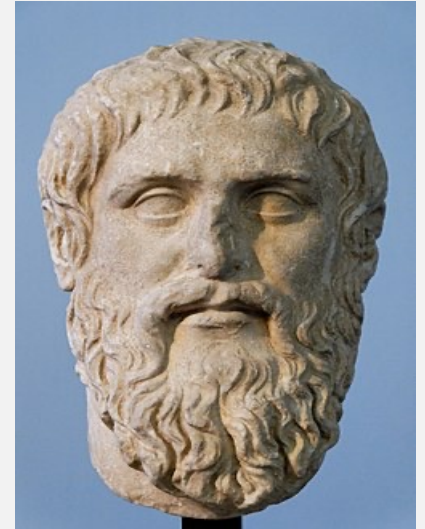
- Tư tưởng Kinh tế thời kỳ cổ, trung đại (từ thời cổ đại đến TK XV)
- Chủ nghĩa trọng thương: TK XV đến cuối TK XVII
- Chủ nghĩa trọng nông: TK XVII đến nửa đầu TK XVIII
- KTCT tư sản cổ điển Anh (Giữa TK XVII đến cuối TK XVIII)

Sau thế kỷ XVIII đến nay

- Lý thuyết KTCT của C.Mác (1818 – 1883)
- Lý luận KTCT của Ph.Anghen (1820 – 1895)
- Lý luận KTCT của Lênin

TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI KỲ CỔ, TRUNG ĐẠI (TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN TK XV)

- Xenophon (430-350TCN): tác phẩm “Phương châm trị gia”
- Platon: (427-347 TCN): Đưa ra các quan niệm về tiền và giá cả
- Aristoteles (384-322TCN):



TƯ TƯỞNG KINH TẾ TỪ THẾ KỶ XV ĐẾN GIỮA THẾ KỶ KXVII

❖ Chủ nghĩa trọng thương (TK15 – giữa TK17)

- Sang TK 15 phương thức SX tư bản hình thành thay thế cho sx phong kiến, tiền đề cho sự phát triển lý luận KTCT
- Chủ nghĩa trọng thương được ghi nhận, bước đầu nghiên cứu về nền sản xuất TBCN (nhà KT tiêu biểu [William Stafford](#); [Thomas Gresham](#) (Anh), [Thomas Mun](#) (Anh); [Gasparo Scaruffi](#) (Italia) A.Serra (Italia), [Antoine de Montchrétien](#) (Pháp)



Antoine de Montchrestien



Thomas Gresham (1519-1579)



Thomas Mun (1571-1641)

Chủ nghĩa trọng nông (cuối TK17 – nửa đầu TK 18)

François Quesnay (1694 – 1774):
Là người đầu tiên mở ra học
thuyết trọng nông



Anne Robert Jacques Turgot (1727 – 1781): Quan điểm lý luận
kinh tế có nhiều điểm tương đồng với quan điểm của Quesnay và
có các điểm mới

P. Boisguillebert (1646-1714): Sáng lập khoa KTCT tư sản cổ
điển Pháp



**Đến thời kỳ này, Kinh tế học chính trị đã trở thành một
môn khoa học riêng biệt hay chưa? Tại sao?**

❖ KTCT TƯ SẢN CỔ ĐIỂN ANH (CUỐI TK 18 – NỬA ĐẦU TK 19)

Mở đầu là các quan điểm lý luận của William Petty (1623-1687)



Tiếp đến Adam Smith (1723 – 1790)



Kế thừa có nhiều giá trị khoa học David Ricardo (1772 – 1823)



KTCT là môn **khoa học KT** nghiên cứu các **quan hệ KT** để tìm ra các quy luật chi phối sự vận động của các hiện tượng và quá trình hoạt động KT của con người tương ứng với những trình độ phát triển nhất định của nền SX xã hội

Dòng lý thuyết khai
thác các luận điểm
của A.Smith

Dòng lý thuyết
thể hiện từ
David Ricardo

TỪ CUỐI TK XVIII – NỬA ĐẦU TK XIX

❖ Tư tưởng KTCT Mác – Lênin

- Các Mác (1818-1883) đã phát triển lý luận KTCT mang tính cách mạng, khoa học, toàn diện về sx TBCN...
- Cùng với C. Mác là Ăngghen (1820-1895) tìm ra được lý luận KTCT tập trung, cô đọng nhất trong bộ Tư bản, rút ra các quy luật KTTB cũng như quan hệ XH dưới bối cảnh nền SXTBCN.
- Lênin tiếp tục kế thừa, bổ sung, chỉ ra những đặc điểm **KT độc quyền, độc quyền nhà nước** trong CNTB giai đoạn cuối TK 19 – đầu TK 20, những vấn đề KTCT của thời kỳ quá độ lên CNXH

=> tên gọi KTCT Mác - Lênin

Từ cuối TK XVIII – nửa đầu TK XIX

- ❖ Sau khi Lenin qua đời, các nhà nghiên cứu KT của Đảng CS trên thế giới tiếp tục NC và bổ sung, phát triển KTCT Mác-Lenin cho đến nay
- ❖ Một số dòng lý thuyết khác của các nhà tư tưởng XHCN không tưởng, KTCT tiểu tư sản...các lý thuyết hướng vào phê phán khuyết tật của CNTB song không chỉ ra được các quy luật KT cơ bản của nền KTTT TBCN do đó không luận chứng được vai trò lịch sử của CNTB trong quá trình PT của nhân loại

=> Vậy KTCT Mác – Lê nin là một trong những dòng chảy tư tưởng KT phát triển liên tục trên thế giới được hình thành XD bởi Các mác, Ăngghen và Lênin, dựa trên kế thừa và phát triển những giá trị khoa học của KTCT tư sản cổ điển Anh. KTCT Mác – Lê nin

LƯỢC ĐỒ CỦA LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG KINH TẾ

TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI CỔ ĐẠI

TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI TRUNG CỔ

HỌC THUYẾT KINH TẾ TRỌNG THƯỜNG

KINH TẾ CHÍNH TRỊ CỔ ĐIỂN

CNXH KHÔNG TƯỞNG

KTCT TIỂU TƯ SẢN

KTCT TẦM THƯỜNG

HỌC THUYẾT KINH TẾ MAC-ĂNGGHEN

TÂN CỔ ĐIỂN

CHỦ NGHĨA XÉT LẠI

LÊ NIN

KEYNES VÀ PHÁI KEYNES

KTCT VỀ CNXH

CN TỰ DO MỚI

CÂU HỎI ÔN TẬP

- ➡ 1. Phân tích sự hình thành và phát triển của KTCT Mác-Lenin.
- ➡ 2. Đối tượng nghiên cứu của KTCT Mác-Lenin là gì? Chức năng của KTCT Mác-Lenin với tư cách là một môn khoa học?
- ➡ Nêu ý nghĩa của việc nghiên cứu KTCT Mác-Lenin trong quá trình lao động và quản trị quốc gia